**TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG**

**NỘI DUNG TRỌNG TÂM HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN ĐỊA LÍ - KHỐI 8**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN CHÂU Á**

**1. Vị trí địa lí của châu Á.**

**a) Vị trí:**

- Châu Á nằm ở bán cầu Bắc, là một bộ phận của lục địa Á –Âu.

- Diện tích phần đất liền là 41,5 triệu km2, nếu tính cả đảo phụ thuộc thì lên tới 44,4 triệu km2 → Là châu lục rộng lớn nhất thế giới.

- Tiếp giáp:

 + 2 châu lục: Châu Âu và châu Phi

 + 3 đại dương: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.

**2. Khí hậu châu Á.**

**-** Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.

**a) Các kiểu khí hậu gió mùa**

- Khí hậu gió mùa của châu Á gồm:

 + Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa phân bố ở Nam Á và Đông Nam Á.

 + Kiểu khí hậu cận nhiệt và ôn đới gió mùa phân bố ở Đông Á.

- Đặc điểm: một năm có hai mùa gió, mùa đông có gió từ nội địa thổi ra lạnh, khô và mưa không đáng kể; còn mùa hạ có gió từ đại dương thổi vào có tính chất nóng ẩm và mưa nhiều.

**b) Các kiểu khí hậu lục địa**

- Các kiểu khí hậu lục địa ở châu Á: ôn đới lục địa, cận nhiệt lục địa, nhiệt đới khô.

- Phân bố: các vùng nội địa và khu vực Tây Nam Á.

- Đặc điểm: mùa đông lạnh và khô, mùa hạ nóng khô; lượng mưa trung bình năm 200-500mm; độ bốc hơi lớn, độ ẩm thấp; hoang mạc và bán hoang mạc phát triển.

**3. Sông ngòi châu Á.**

**\* Đặc điểm**

- Châu Á có nhiều hệ thống sông lớn nhưng phân bố không đều.

+ Bắc Á:

* Sông ngòi khá phát triển như: Sông Ô-bi, I-ê-nit-xây, Lê-na đổ ra Bắc Băng Dương.
* Hướng: Nam lên bắc.
* Chế độ nước: Mùa đông sông bị đóng băng. Mùa xuân băng tuyết tan, mực nước sông dâng lên và thường gây ra lũ băng lớn.

+ Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á:

* Mạng lưới sông dày đặc và nhiều sông lớn như: Sông A-mua, Hoàng Hà, Trường Giang, Ấn-Hằng, Mê Công...
* Chế độ nước: nước lớn vào cuối hạ đầu thu, sông cạn nhất vào cuối đông đầu xuân.

+ Tây Nam Á và Trung Á:

* Mạng lưới sông ngòi thưa, kém phát triển
* Một số con sông lớn như: Xưa-đi-ri-a, A-mua Đi-ri-a ở Trung Á và Ti-gro, Ơ-phrát ở Tây Nam Á.
* Chế độ nước: do nguồn cung cấp nước là băng tuyết tan ra từ núi cao

- Giá trị kinh tế: giao thông, thủy điện, sản xuất, sinh hoạt, du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

**CHỦ ĐỀ 2: DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU Á**

**1. Một châu lục đông dân nhất thế giới**

- Dân số Châu Á đông, chiếm hơn 60% dân số thế giới.

- Ngày nay do áp dụng chính sách dân số nên tỉ lệ gia tăng dân số Châu Á đã giảm.

**2. Dân cư thuộc nhiều chủng tộc**

- Dân cư Châu Á thuộc nhiều chủng tộc, nhưng chủ yếu là Môn-gô-lô-it và Ơ-Rô-pê-ô it.

+ Chủng tộc Ơ-Rô-pê-ô it: phân bố ở Trung Á, Nam Á, Tây Nam Á.

+ Chủng tộc Môn-gô-lô-it: phân bố ở Bắc Á, Đông Á và Nam Á.

**4. Tình hình phát triển kinh tế – xã hội ở các nước châu Á.**

*a) Nông Nghiệp*

- Lúa gạo là cây lương thực quan trọng nhất.

- Trung Quốc, Ấn Độ là những nước sản xuất nhiều lúa gạo.

- Thái Lan, Việt Nam là những nước xuất khẩu gạo đứng thứ nhất, nhì thế giới.

- Vật nuôi phát triển đa dạng.

*b) Công nghiệp*

- Cơ cấu ngành đa dạng

- Sản xuất công nghiệp phát triển chưa đều giữa các nước

*c) Dịch vụ*

- Được các nước coi trọng.

- Nhật Bản, Hàn Quốc, Xingapo là những nước có trình độ phát triển cao => đời sống nhân dân được nâng cao và cải thiện.

**CHỦ ĐỀ 3: KHU VỰC TÂY NAM Á**

**1. Vị trí địa lí**

- Tiếp giáp nhiều vịnh, biển.

+ Vịnh: Pec-xích.

+ Biển: Đen, Caxpi, Địa trung hải, Đỏ, A-Rập.

- Tiếp giáp khu vực Trung Á, Nam Á.

- Nằm ở ngã 3 của châu Á, Phi, Âu.

=> Tây Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng, là con đường giao thông ngắn nhất từ châu Âu sang châu Á và ngược lại.

**2. Đặc điểm tự nhiên**

- Địa hình: chủ yếu là núi và sơn nguyên.

- Khí hậu: khí hậu lục địa.

- Sông ngòi: Rất ít sông.

- Tài nguyên: Dầu mỏ.

**CHỦ ĐỀ 4: KHU VỰC NAM Á**

**1. Vị trí địa lí và địa hình**

a) Vị trí địa lí:

- Nam Á tiếp giáp với 3 khu vực:

+ Phía đông giáp Đông Nam Á.

+ Phía bắc tiếp giáp với Trung Á.

+ Phía tây bắc tiếp giáp với Tây Nam Á.

b) Địa hình:

- Địa hình chia thành 3 miền:

 + Phía Bắc là dãy Himalaya hùng vĩ, cao đồ sộ nhất thế giới.

 + Ở giữa là đồng bằng Ấn - Hằng rộng lớn.

 + Phía Nam là sơn nguyên Đề-can tương đối thấp và bằng phẳng.

**2. Khí hậu, sông ngòi và cảnh quan tự nhiên**

- Nam Á có khí hậu nhiệt đới gió mùa.

- Nam Á có nhiều hệ thống sông lớn: sông Ấn, sông Hằng, sông Bra-ma-pút.

- Cảnh quan tự nhiên: rừng nhiệt đới ẩm, xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao.

**3. Dân cư khu vực Nam Á.**

- Nam Á là một trong những khu vực đông dân nhất châu Á.

- Dân cư phân bố không đều, tập trung ở đồng bằng Ấn Hằng và ven biển.

- Dân cư chủ yếu theo đạo Ấn Độ Giáo và Hồi Giáo.

**4. Đặc điểm kinh tế – xã hội khu vực Nam Á.**

a) Xã hội: Tình hình chính trị - xã hội trong khu vực thiếu ổn định.

b) Kinh tế: - Ấn Độ là nước có nền kinh tế phát triển nhất.

 - Các nước trong khu vực có nền kinh tế đang phát triển, chủ yếu là hoạt động sản xuất nông nghiệp.